TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MCB** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**
Số: **07**/2024/QĐST-HNGĐ	*MCB, ngày 03 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 01/2025/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Văn L, sinh năm 1991;

Địa chỉ: ấp GN, xã NPT, huyện MCB, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Bà H’ Nhin B, sinh năm 1993;

Địa chỉ: ấp GN, xã NPT, huyện MCB, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn (07) bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Văn L và bà H’ Nhin B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Trần Văn L và bà H’ Nhin B có 02 con chung là Trần Thái B, sinh ngày 13/9/2014 và Trần Bảo Đ, sinh ngày 08/03/2016. Sau khi ly hôn, ông Trần Văn L được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung. Ghi nhận bà H’ Nhin B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/con/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Bà H’ Nhin B được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được ngăn cản. Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Trần Văn L và bà H’ Nhin B trình bày không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Trần Văn L và bà H’ Nhin B trình bày không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được giảm 50% là 150.000(Một trăm năm mươi ngàn) đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con được giảm 50% là 150.000(Một trăm năm mươi ngàn) đồng, ông Trần Văn L tự nguyện chịu toàn bộ là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng nhưng được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0006691 ngày 02/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện MCB, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện MCB;
- Chi cục THADS huyện MCB;
- UBND xã NPT;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Đoan Trang